

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 23-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Vũ Văn Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Đội 7, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Khánh T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 7 năm 2022; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Phi H, chị Lê Thị Hoài L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/7/2022, Bùi Đức T nhắn tin rủ Nguyễn Phi H sinh năm 1996, trú tại: V, N, Hoa Lư, Ninh Bình đi hát karaoke, H đồng ý. Sau đó H đến đón T, cả hai đi đến quán Karaoke Thu Thủy thuộc thôn Đ, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đến nơi, T bảo H vào trước còn mình đi có việc. H vào gặp chủ quán là Đồng Thị H, sinh năm 1965, trú tại: Thôn Phạm Dũng, xã An

Hồng, huyện An Dương, Hải Phòng đặt phòng hát và yêu cầu điều 02 nhân viên nữ đến phục vụ. H đồng ý bảo H lên tầng 02 của quán vào phòng số 02, sau đó Lê Thị Hoài L sinh năm 1992, trú tại: Thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng và Bùi Hải Y (Tức Mùi Thị B), sinh năm 1995, trú tại: Bản X, xã T, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La vào phòng rót bia và bấm bài. Còn T điều khiển xe mô tô đến khu vực chân cầu Bính gặp một nam giới tên Đ (chưa xác định được lai lịch cụ thể) mua 1.500.000đồng ma túy loại Ketamine rồi mang đến quán Karaoke. Khi vào phòng hát thấy H đang ngồi cùng L và Y, T bảo L xuống lấy đĩa, lúc đầu L từ chối nhưng sau đó L vẫn xuống khu vực bếp ở tầng 1 lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 15cm để lên mặt bàn. T bỏ ma túy đổ hết ra đĩa, lấy 01 thẻ ATM đánh Ketamine, dùng 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng cuộn thành ống hút. Sau đó T kẻ “ke” tự sử dụng. Sau đó, T tiếp tục kẻ “ke” mời L, H. L, H không nói gì nhưng đều lần lượt sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 17/7/2022 T lại kẻ “ke”, T, L, H tiếp tục sử dụng. Cả nhóm uống bia nghe nhạc đến 01h30 phút ngày 17/7/2022, thì bị Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Công an xã A, huyện An Dương kiểm tra phát hiện, thu giữ tại mặt bàn: 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 15cm trên mặt đĩa có chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu KT01) qua giám định có khối lượng 0,27 gam là ma túy loại Ketamine, 01 thẻ ATM, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 100.000đồng bám dính chất bột màu trắng (mẫu KT02) qua giám định đều tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine. Thu trong phòng hát: 01 túi nilon có 01 mép nẹp màu xanh kích thước (2,5 x 2,5)cm dưới gập ghề bên trong bám dính chất bột màu trắng (mẫu HT01) qua giám định là ma túy loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên; 02 đầu lọc màu trắng dưới gập bàn; 01 bật lửa màu vàng trên mặt bàn, 01 điện thoại Oppo F11 màu xanh của Lê Thị Hoài L, 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu xanh của Bùi Đức T, 01 điện thoại Samsung Galaxy note 8 của Nguyễn Phi H và 01 điện thoại Nokia 150 màu đen của Đồng Thị H.

Tại Bản kết luận giám định số 349/KLGD-MT ngày 18/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các mẫu nước tiểu ghi tên Bùi Đức T, Nguyễn Phi H, Lê Thị Hoài L gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine. Mẫu nước tiểu ghi tên Bùi Hải Y không tìm thấy thành phần các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Bùi Đức T khai nhận sau khi sử dụng xong ma túy bị cáo đã mời H, L sử dụng tại quán Karaoke Thu Thủy thuộc thôn Đ, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo và H không bàn bạc trước về việc sử dụng ma túy. H không biết việc bị cáo đi mua ma túy, không góp tiền, số tiền mua ma túy là của một mình bị cáo bỏ ra. Bị cáo Bùi Đức T xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Công bố lời khai người làm chứng Nguyễn Phi H, Lê Thị Hoài L, Bùi Hải Y có nội dung như bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-AD ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trình bày lời buộc tội phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín các mép trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 15 cm; 01 thẻ ATM; 01 túi nylon có nẹp màu xanh được niêm phong trong 01 bì giấy hoàn lại sau giám định của mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định; 02 đầu lọc màu trắng; 01 bật lửa gas màu vàng. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu 11 Pro màu xanh đã thu giữ của bị cáo; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 349/KLGD-MT ngày 18/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an

thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, tại phòng hát số 02 tầng 02 của quán Karaoke Thu Thủy thuộc thôn Đ, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Bùi Đức T có hành vi tổ chức cho Nguyễn Phi H, Lê Thị Hoài L sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không mang tính vụ lợi, trước khi bị bắt bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được số ma túy bị cáo sử dụng sau khi giám định số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong lại trong 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 15 cm; 01 thẻ ATM; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng; 01 túi nilon có nẹp màu xanh được niêm phong trong 01 bì giấy hoàn lại sau giám định của mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định; 02 đầu lọc màu trắng; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu 11 Pro màu xanh. Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giải quyết theo vụ án. Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 15 cm; 01 thẻ ATM; 01 túi nilon có nẹp màu xanh

được niêm phong trong 01 bì giấy hoàn lại sau giám định của mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định; 02 đầu lọc màu trắng; 01 bật lửa gas màu vàng là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu 11 Pro màu xanh là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Lê Thị Hoài L có hành vi lấy đĩa để các đối tượng sử dụng ma túy, xét thấy Lê Thị Hoài L là nhân viên làm thuê cho quán, hành vi có tính chất mức độ nên không cần thiết phải xử lý hình sự. Đối tượng tên Đạt ở khu vực chân cầu Bính là người bán ma túy cho T nhưng chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Việc đề khách sử dụng ma túy trong phòng hát số 02 của quán Karaoke Thu Thủy do Đồng Thị H làm chủ. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định H có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự, Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Nguyễn Phi H Lê Thị Hoài L, Công an huyện An Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 07 (bảy) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Bùi Đức T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín các mép trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 15 cm; 01 thẻ ATM; 01 túi nilon có nẹp màu xanh được niêm phong trong 01 bì giấy hoàn lại sau giám định của mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định; 02 đầu lọc màu trắng; 01 bật lửa gas màu vàng.

-Tịch thu xung công 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu 11 Pro màu xanh đã thu giữ của bị cáo.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Bùi Đức T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

